

Số: 279/NQ-DKTB

Thái Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2019.

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 họp ngày 16/4/2019 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2018, báo cáo tài chính năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018		KH 2019
				Giá trị	%KH	
1	Sản lượng kinh doanh	M3	54,700	56,317	103%	60,116
	Trong đó: Sản lượng XD	M3	52,000	52,679	101%	56,000
	Sản lượng Condensate	M3	2,700	3,637	134%	4,116
2	Doanh thu	Tỷ đồng	536,000	761,051	142%	811,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,300	2,406	104%	3,200

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.



Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	TỔNG TÀI SẢN	136.195.583.015
1	Tài sản ngắn hạn	53.131.879.661
2	Tài sản dài hạn	83.063.703.354
II	NGUỒN VỐN	136.195.583.015
1	Nợ phải trả	23.245.105.372
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	112.950.477.643
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	761.051.557.055
2	Lợi nhuận trước thuế	2.406.064.994
3	Lợi nhuận sau thuế	1.917.601.295

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018		1.917.601.295
2	Trích truy thu thuế liên quan Thuế BVMT		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trước khi trích lập các quỹ (3= 1- 2)		1.917.601.295
4	Trích các quỹ	40,00%	767.000.000
-	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5%	96.000.000
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	5%	96.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	18%	345.000.000
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	12%	230.000.000
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60,00%	1.150.601.295
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		865.081.117

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		2.015.682.412
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2018	1,8%	1.962.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		53.682.412

Điều 2: Thông qua một số báo cáo, cụ thể:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2018, định hướng hoạt động năm 2019.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty về kết quả hoạt động năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019.

Điều 3: Thông qua định hướng hoạt động năm 2019 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, cụ thể:

1. Mục tiêu chung: “An toàn- Chất lượng; Tăng trưởng- Hiệu quả; Phát triển bền vững”.

2. Một số định hướng chính: tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức, các công cụ quản lý; tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực; Khai thác hiệu quả các tài sản hiện có, đặc biệt là tài sản lớn như Kho trung chuyển xăng dầu: vận hành an toàn và hiệu quả, khai thác tốt dự án E5 và Condensate theo chủ trương đã được Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP phê duyệt.

Trong kinh doanh: bám sát diễn biến giá xăng dầu trong nước và chính sách bán hàng của PV OIL, quy định của Nhà nước nhằm khai thác tốt và hiệu quả thị trường được giao; đẩy mạnh phát triển bán lẻ nhằm gia tăng sản lượng qua kênh này, phát triển Khách hàng Công nghiệp... để mang lại hiệu quả trong kinh doanh. Trong lĩnh vực đầu tư sửa chữa: ưu tiên đầu tư phát triển hệ và chỉnh trang thống CHXD; tiếp tục ủng hộ và nâng cao giá trị thương hiệu “PVOIL Thái Bình”

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
1	Sản lượng kinh doanh	m ³	60,116	
	Trong đó: Sản lượng XD	m ³	56,000	
	Sản lượng Condensate	m ³	4,116	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	811,000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,200	
4	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	12,3	

Điều 4: Thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đ/ng/tháng	5.000.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 đ/ng/tháng	3.000.000 đ/ng/tháng
3	Kiểm soát viên	2.000.000 đ/ng/tháng	2.000.000 đ/ng/tháng
	Tổng thù lao	144.000.000 đồng	Chi theo thực tế

Ghi chú: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc đơn vị, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và CBCNV kiêm Thành viên Ban Kiểm soát hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị. Quỹ thù lao được ghi nhận vào chi phí khác trong năm và được loại trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty gồm có:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đồng thời thống nhất việc uỷ quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình lựa chọn một trong ba đơn vị trên kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 6: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 trước khi trích lập các quỹ	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến: - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư Phát triển - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi trích	4 = 2 - 3

STT	Nội dung	Diễn giải
	lập các quỹ	
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2019	6 = 4 + 5
7	Chia cổ tức năm 2019	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Ghi chú:

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7: Giao HĐQT tiếp thu các ý kiến của Đại hội và căn cứ vào kết quả biểu quyết đã được công bố để hoàn chỉnh các báo cáo đã được trình bày tại Đại hội; cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc để triển khai Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

1. Toàn văn Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình biểu quyết thông qua tại Đại hội ngày 16/4/2019 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

2. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc và các bộ phận phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- TCT DVN (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- Ban giám đốc Cty (để biết&t/h);
- Ban KS Cty (để biết &t/h);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT (01b).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Duy Công